| | |
|---|---|
| UBND TỈNH CÀ MAU<br>**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 292 /BC-STC | *Cà Mau, ngày 10 tháng 11 năm 2021* |

# BÁO CÁO
## Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 5609/UBND-KT ngày 22/9/2021của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng các Nghị quyết của HĐND tỉnh về thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình và Nghị quyết định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022 gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau có ý kiến đóng góp đối với dự thảo. Đồng thời, Sở Tài chính đề nghị Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn bộ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để lấy ý kiến đối tượng tác động theo quy định.

Sở Tài chính đã thực hiện tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3822/STC-NS&TH ngày 06/11/2021.

Ngày 09/11/2021, Sở Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số 510/BC-STP của Sở Tư pháp về báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2022. Trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ***Sở Tài chính xin giải trình cụ thể một số nội dung như sau***:

**1. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp**

**- Ý kiến của Sở Tư pháp:**

+ *"Về căn cứ ban hành Nghị quyết: đề nghị bỏ Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017".*

**Ý kiến của Sở Tài chính:** Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính bỏ căn cứ "*Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017*" theo ý kiến của Sở Tư pháp.

+ *"Tại Điều 1: hoàn chỉnh theo hướng: "Nghị quyết này quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp tỉnh Cà Mau năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025.".*

**Ý kiến của Sở Tài chính:** Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.

+ "Đề nghị bỏ cụm từ *trong Chương II gồm tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 4".*

**Ý kiến của Sở Tài chính:** Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính bỏ cụm từ "trong Chương II gồm tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 4" theo ý kiến của Sở Tư pháp.

+ *"Đề nghị điều chỉnh cấu trúc khoản, điểm tại Điều 14 cho phù hợp".*

**Ý kiến của Sở Tài chính:** Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính điều chỉnh Điều 14 lại như sau:

***"Điều 14. Phân bổ chi quản lý hành chính, Đoàn thể và một số sự nghiệp***

*1. Phân bổ chi quản lý hành chính, Đoàn thể cấp tỉnh*

*a) Định mức phân bổ đảm bảo tiền lương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm: Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương;*

*b) Định mức phân bổ chi hoạt động theo biên chế được giao cụ thể như sau:*

*Từ biên chế thứ 01 đến 25: 37.760.000 đồng/biên chế/năm;*

*Từ biên chế thứ 26 đến 50: 35.400.000 đồng/biên chế/năm;*

*Từ biên chế thứ 51 trở lên: 33.040.000 đồng/biên chế/năm.*

*c) Định mức phân bổ đối với hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ: 95.000.000 đồng/định suất/năm (bao gồm tiền công, các khoản trích theo tiền công và kinh phí hoạt động).*

*d) Các đơn vị thuộc tòa nhà UBND tỉnh, định mức phân bổ chi hoạt động theo biên chế được giao bằng 93% định mức quy định tại tiết b, điểm 1.1, khoản 1 Điều này.*

*đ) Trường hợp áp dụng định mức nêu trên mà kinh phí hoạt động thấp hơn 25% so với tổng chi thì được bổ sung đủ 25%; đảm bảo quỹ tiền lương, tiền công và các khoản trích theo lương, tiền công tối đa bằng 75% tổng chi.*

*e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo, Hội Đông y, Hội Chữ thập đỏ, Liên Minh hợp tác xã, Liên hiệp Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, mức hỗ trợ tương đương 85% so với định mức chi quản lý hành chính theo biên chế.*

*g) Chi hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

*2. Phân bổ chi một số đơn vị sự nghiệp công (không kể các sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề) cấp tỉnh*

*a) Định mức phân bổ đảm bảo tiền lương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm: Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương;*

*b) Phân bổ chi hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo biên chế được giao, cụ thể như sau:*

*Từ biên chế thứ 01 đến 25: 30.680.000 đồng/biên chế/năm;*

*Từ biên chế thứ 26 đến 50: 28.320.000 đồng/biên chế/năm;*

*Từ biên chế thứ 51 trở lên: 25.960.000 đồng/biên chế/năm.*

*c) Định mức phân bổ hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (bao gồm tiền công, các khoản trích theo tiền công và kinh phí hoạt động) định mức phân bổ theo biên chế được giao: 90.000.000 đồng/định suất/năm. Riêng đối với Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở cai nghiện ma túy: 115.000.000 đồng/biên chế/năm; Trung tâm dịch vụ tài chính công: 130.000.000 đồng/biên chế/năm.*

*d) Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, căn cứ vào khả năng thu của đơn vị, ngân sách nhà nước phân bổ theo tỷ lệ phần trăm phần chưa tự chủ được.*

*3. Ngoài ra bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ chính trị của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.*

*4. Định mức phân bổ chi hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ chi: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan; bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên; mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định; chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh thường xuyên khác.*

*5. Chi quản lý hành chính, Đoàn thể cấp huyện*

*a) Định mức phân bổ tạo nguồn chi quản lý hành chính, Đoàn thể cho cấp huyện là 159.000.000 đồng/biên chế/năm, bao gồm: Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương; kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị;*

*b) Định mức phân bổ hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được khoán định mức bao gồm tiền công, các khoản trích theo tiền công và hoạt động theo vùng quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ, như sau:*

*Địa bàn thuộc vùng II khoán với định mức 85.000.000 đồng/định suất/năm;*

*Địa bàn thuộc vùng III khoán với định mức 80.000.000 đồng/định suất/năm;*

*Địa bàn thuộc vùng IV khoán với định mức 75.000.000 đồng/định suất/năm.*

*c) Chi hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

*d) Tiêu chí bổ sung kinh phí quản lý hành chính, Đoàn thể cấp huyện cấp huyện theo loại huyện như sau:*

*Đối với huyện loại 1 được phân bổ tăng thêm 10% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện;*

*Đối với huyện loại 2 được phân bổ tăng thêm 9% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện;*

*Đối với huyện loại 3 được phân bổ tăng thêm 8% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện;*

*đ) Tiêu chí bổ sung kinh phí quản lý hành chính, Đoàn thể cấp huyện được tính theo diện tích như sau:*

*Đối với huyện có diện tích từ 700km$^2$ trở lên được phân bổ tăng 10% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện*

*Đối với huyện có diện tích từ 500km$^2$ đến 699km$^2$ được phân bổ tăng 9% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện;*

*Đối với huyện có diện tích dưới 500km$^2$ được phân bổ tăng 8% trên tổng kinh phí quản lý hành chính cấp huyện;*

*e) Tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây: Chi mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; chi theo nhiệm vụ chi của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các chế độ đặc thù của Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm vụ chính trị của cấp huyện và các nhiệm vụ chi khác theo quy định.*

*6. Chi quản lý hành chính, Đoàn thể cấp xã*

*a) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính cho cấp xã gồm: Công chức xã, cán bộ chuyên trách: 110.000.000 đồng/biên chế/năm và người hoạt động không chuyên trách: 37.000.000 đồng/định suất/năm.*

*b) Chi hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

*c) Phân bổ thêm 15% kinh phí so với định mức quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này, để thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây: Chi mua sắm tài sản, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động; các chế độ đặc thù của Hội đồng nhân dân xã, tổ chức cơ sở Đảng, nhiệm vụ chính trị của cấp xã và các nhiệm vụ khác theo quy định.*

*d) Các xã đảo, thị trấn đảo, các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền công nhận được phân bổ thêm 1.200.000.000 đồng/xã, thị trấn/năm;*

*đ) Phân bổ hoạt động cho xã, phường, thị trấn theo tiêu chí loại xã để cân đối chi hoạt động của xã và chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm*

*Xã bãi ngang ven biển 450.000.000 đồng/xã/năm*

*Xã loại 1 phân bổ 400.000.000 đồng/xã/năm*

*Xã loại 2 phân bổ 350.000.000 đồng/xã/năm*

*Xã loại 3 phân bổ 300.000.000 đồng/xã/năm*

*Trong trường hợp xã, phường, thị trấn đạt từ 02 tiêu chí trở lên thì chỉ được phân bổ theo tiêu chí có định mức cao nhất.*

*e) Đối với ấp, khóm: Khoán kinh phí hoạt động 3.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng. Riêng mức phụ cấp cho cán bộ ấp, khóm được thực hiện theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 6 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau."*

*+ "Đề nghị bỏ cụm từ "tương ứng", tại khoản 2 Điều 21 cho chặt chẽ".*

**Ý kiến của Sở Tài chính:** Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính điều chỉnh khoản 2 Điều 21 lại như sau:

*"2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế."*

Trên đây là báo cáo tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở (iO);
- Lưu: VT, NS&TH(T).

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH CÀ MAU

Đoàn Quốc Khởi